

Số: 98 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 76/TTr-STC ngày 29/5/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 304/BC-STP ngày 28/5/2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, NC, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.LTHH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiền

QUY ĐỊNH

Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 98/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung được khuyến khích tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành theo khoản 1 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là chủ đầu tư dự án).

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, hoạt động tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Chương II

KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ TẬP TRUNG

Điều 4. Chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa đầu tư, xây dựng, kinh doanh và vận hành bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư dự án và thực hiện đầy đủ các chính sách về ưu đãi, hỗ trợ khi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện đầu tư và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật (Đường giao thông, điện, cấp, thoát nước, thông tin liên lạc, năng lượng) ngoài hàng rào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Xây dựng

a) Tham gia góp ý thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 trên địa bàn các xã, phường, đặc khu, trong đó lưu ý quy hoạch công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phù hợp với quy định.

b) Phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

c) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đất đai, tài nguyên và môi trường cho chủ đầu tư dự án thực hiện đầu tư xây dựng các công trình bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc sử dụng đất đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định.

3. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, định hướng xúc tiến đầu tư hàng năm và trung hạn, dài hạn của tỉnh; trong đó có nội dung thu hút đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp các danh mục công trình bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung ưu tiên thu hút đầu tư hàng năm, từng giai đoạn.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ đầu tư công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh và đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Thực hiện rà soát, đánh giá hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh; đề xuất danh mục dự án thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gửi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính cho chủ đầu tư dự án; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi trong việc đề xuất danh mục dự án thu hút xã hội hóa đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư dự án trong việc sử dụng đất đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án

1. Chủ đầu tư dự án khi lập dự án đầu tư phải cam kết thực hiện đúng tiến độ và các tiêu chuẩn theo quy định. Báo cáo tiến độ triển khai dự án định kỳ hàng tháng, quý cho Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan.

2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Sau khi hoàn thành dự án đưa vào hoạt động phải gửi văn bản kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dự án đến cơ quan có thẩm quyền để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, ban ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính).

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị có văn bản phản ánh kịp thời gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.